Trình duyệt của bạn đã tắt chức năng hỗ trợ JavaScript. (11)

Truyện Tiền Thân Đức Phật (Túc Sinh Truyện)

Trình duyệt của bạn đã tắt chức năng hỗ trợ JavaScript.

Website chỉ làm việc khi bạn bật nó trở lại.

Để tham khảo cách bật JavaScript, hãy click chuột vào đây !

Trang nhất • Giới thiệu • Tin Tức

» Tin phật sự Đà Lạt - Lâm Đồng
» Ban trị sự Phật giáo Tp Đà Lạt
» Địa chỉ các chùa Đà Lạt
» Phật học
» Thư viện
» Thông báo
» Chương trình hoạt động
» Lời Phật dạy
• ĐẠI TẠNG KINH VIỆT NAM

» TẠNG KINH PALI » TẠNG KINH HÁN TẠNG

• Thư viện

» Nhạc thiền » Thơ thiền » Tranh thiền

• Lịch sử

» LỊCH SỬ PHẬT THÍCH CA » Lịch Sử Chư Tổ » Lịch Sử Chư Vị Hòa Thượng

• Liên hệ • Thống kê

» Theo đường dẫn đến site
» Theo quốc gia
» Theo trình duyệt
» Theo hệ điều hành
» Máy chủ tìm kiếm
» ĐẠI TẠNG KINH VIỆT NAM » TẠNG KINH PALI » Kinh tiểu tụng » Nội dung

03. CHƯƠNG IV Phẩm Bốn Bài Kệ 7 Chủ nhật - 29/09/2013 14:18

Chuyện Tiền Thân Đức Phật (III) Jàtaka Tác giả: Hòa thượng Thích Minh Châu dịch Việt

Mục lục

• 0 1. Giới Thiệu

• 02 . CHƯƠNG VII Phẩm Bảy Bài Kệ

• 03. CHƯƠNG VIIII Phẩm Tám Bài Kệ

• 04. CHƯƠNG IX Phẩm Chín Bài Kệ

• 05. CHƯƠNG X Phẩm Mười Bài Kệ

• 06. CHƯƠNG XI Phẩm Mười Một Bài Kệ

• 07. CHƯƠNG XII Phẩm Mười Hai Bài Kệ

08. CHƯƠNG XII Phẩm Mười Hai Bài Kệ 8

09. CHƯƠNG XII Phẩm Mười Hai Bài Kệ 9

10. CHƯƠNG XII Phẩm Mười Hai Bài Kệ 10

03. CHƯƠNG IV Phẩm Bốn Bài Kệ 326. Chuyện Thiên Hoa Kakkàru (Tiền thân Kakkàru)

Kẻ nào giữ mình không trộm cắp ..., Chuyện này do bậc Đạo Sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên, cách Đề-bà-đạt-đa đã gây ra sự ly gián trong Giáo đoàn như thế nào, rồi sau đó bỏ đi với các đệ tử trưởng của ông, và khi đám này tan rã, ông hộc ra một dòng máu nóng.

Các Tỷ-kheo đem chuyện ấy bàn trong Pháp đường và bảo rằng Đề-bà-đạt-đa đã dùng vọng ngôn gây nên sự ly gián kia, sau đó mang bệnh, và chịu bao nhiêu đau đớn. Bậc Đạo Sư bước vào hỏi các Tỷ-kheo đang họp nhau ngồi bàn tán chuyện gì. Sau khi nghe kể lại, Ngài dạy:

- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ bây giờ mà từ xưa kia, ông ta cũng đã là một kẻ nói dối; và không phải chỉ bây giờ mà từ xưa kia, ông ta cũng đã phải chịu khổ đau vì nói dối.

Rồi Ngài kể một chuyện đời xưa.

*

Ngày xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-lai-nại, Bồ-tát là một vị thần ở cõi trời Ba mươi ba. Bấy giờ có một cuộc lễ lớn tại Ba-la-nại, Một đám đông rắn thần Nàga và chim Kim sí điểu Garuda cùng các địa thần đến dự lễ. Và bốn Thiên thần từ cõi trời Ba mươi ba mỗi vị mang một tràng thiên hoa Kakkàru cũng đến dự lễ. Suốt trong khoảng mười hai dặm của thành phố đều sực nước hương thơm của các hoa ấy. Mọi người đều xôn xao, tự hỏi không biết các vị mang các bông hoa ấy là ai. Các Thần nói:

- Họ đang nhìn chúng ta đấy.

Rồi từ sân điện bay lên và dùng thần lực đứng ngay trên không. Đám đông tụ tập lại, vua cùng các hoàng tử theo vua đến hỏi các vị thần ấy từ cõi nào đến:

- Chúng ta từ cõi trời Ba mươi ba đến .

- Các ngài định đến đây để làm gì?

- Để dự lễ.

- Các hoa này là hoa gì thế?

- Chúng tên là thiên hoa Kakkàru.

- Thưa các ngài, ở thế giới thiên thần,các ngài có thể đeo hoa khác. Hãy cho chúng tôi hoa này đi.

Các thần trả lời:

- Các hoa này chỉ xứng với những vị thần có đại lực; còn đối với hạng thấp kém, những kẻ ngu si, tội lỗi trong cõi người thì hoa này không xứng hợp. Nhưng những ai trong cõi người có được những đức hạnh như thế ... như thế... thì những bông hoa này xứng hợp với họ.

Rồi vị trưởng các Thần ấy đọc lên bài kệ đầu:

Kẻ nào giữ mình không trộm cắp.

Miệng lưỡi luôn tránh tật dối lời

Đạt nên danh vọng cao vời.

Giữ tâm yên ổn - xứng đòi hoa đây.

Nghe thế, một vị giáo sĩ hoàng gia tự nghĩ: "Ta chẳng có một đức tính nào trong các đức tính nói trên, nhưng ta sẽ nói dối để có được những bông hoa này. Được như thế mọi người sẽ tin rằng ta có các tính hạnh ấy". Rồi ông ta nói:

- Tôi có đủ những đức tính ấy.

Thế là ông ta được trao hoa để mang. Rồi ông ta đến xin vị thần thứ hai, vị này đọc bài kệ thứ hai:

Kẻ nào kiếm tiền tài chân thật

Tránh gian manh để đạt giàu sang

Thú vui quá độ, tránh luôn,

Xứng phần được đóa thiên hương đây này.

Giáo sĩ nói:

- Tôi đầy đủ những đức tính ấy.

Và thế là ông ta được trao hoa để mang. Rồi ông đến xin vị thần thứ ba, vị này đọc bài kệ thứ ba:

Kẻ nào chẳng lệch xa mục đích,

Và lòng tin bất dịch chẳng rời,

Thức ăn ngon chẳng đoái hoài,

Chánh chân đòi hỏi hoa trời này đây.

Vị giáo sĩ nói:

- Tôi đầy đủ những đức tính ấy.

Thế là ông ta được trao hoa để mang. Rồi ông đến xin vị thần thứ tư, vì này đọc bài kệ thứ tư:

Kẻ nào chẳng phê bình người tốt

Dù sau lưng hay trước mặt người

Làm tròn việc đúng như lời,

Xứng đòi phần thưởng hoa trời này đây.

Giáo sĩ nói:

- Tôi đầy đủ các đức tính này.

Và ông được trao hoa để mang.

Như vậy các vị Thần tặng bốn tràng hoa cho giáo sĩ rồi quay về cõi trời. Khi các Thần vừa ra đi, giáo sĩ bị một cơn đau khốc liệt tấn công, ở trong đầu như có mũi nhọn đâm và như có đồ vật bằng sắt đập vào. Cuồng trí vì đau đớn, ông lăn lộn vật vã và kêu la ầm ĩ. Khi mọi người hỏi:

- Thế này là sao?

- Tôi tự xưng có những đức hạnh mà tôi vốn không có. Tôi đã nói dối để xin các Thần ấy những bông hoa này, hãy gỡ hoa ra khỏi đầu tôi.

Họ liền gỡ hoa ra nhưng không được vì hoa đã gắn chặt như một vành sắt. Thế rồi họ đỡ ông ta lên và đưa ông về nhà. Vua bảo các cận thần:

- Bà-la-môn ác hạnh kia sắp chết, ta nên làm gì đây?

- Tâu Đại vương - các quan đáp - chúng ta hãy tổ chức một lễ hội. Các Thiên Thần sẽ trở lại.

Vua liền tổ chức một lễ hội và các Thiên Tử ấy trở lại và làm ngập tràn thành phố với hương thơm của các bông hoa kia, họ đứng tại chỗ cũ trong sân chầu. Dân chúng tụ tập và mang Bà-la-môn ác hạnh kia, đặt nằm sấp xuống trước các Thiên thần. Ông ta van xin các Thần:

- Kính lạy các ngài, xin hãy tha mạng cho tôi.

Các Thần bảo:

- Các bông hoa này không thích hợp với một kẻ độc ác xấu xa. Trong tâm, ông đã định lừa dối chúng ta và ông đã phải nhận lấy hậu quả của những lời ông nói dối.

Sau khi quở trách mọi người, các Thần gỡ tràng hoa khỏi đầu ông, khuyến dụ mọi người rồi quay về trú xứ riêng của họ.

* Khi bậc Đạo Sư thuyết giảng xong. Ngài nhận diện Tiền thân:

- Bấy giờ, Đề-bà-đạt-đa là Bà-la-môn ấy, Ca-diếp là một trong các Thiên thần, Mục-kiền-liên là vị Thần thứ hai, Xá-lợi-phất là vị Thần thứ ba, còn ta là vị Thần

Trưởng chúng. -ooOoo-

327. Chuyện Hoàng Hậu Kàkati (Tiền thân Kàkati) Hương quyện quanh tôi là hơi thở ...,

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo hối tiếc vì đã thọ giới xuất gia.

Vào dịp này, bậc Đạo Sư hỏi Tỷ-kheo ấy rằng có thật ông đã buồn chán không và khi ông trả lời:

- Bạch Thế Tôn thật thế.

Bậc Đạo Sư dạy:

- Không thể canh phòng phụ nữ. Không có cách gìn giữ họ an toàn. Các trí giả ngày xưa đã đặt một phụ nữ ở giữa biển, trong một cung điện gần hồ Simbalì (trên đỉnh núi Tu-di) mà vẫn không thể giữ danh tiết của nàng.

Rồi Ngài kể một chuyện đời xưa.

*

Ngày xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra là thái tử, con của chánh hoàng hậu. Ngài lớn lên và khi vua cha mất, ngài nối ngôi, Kàkàti là chánh hoàng hậu của ngài, xinh đẹp như một tiên nữ. Hình thức cũ của huyền thoại này sẽ được kể đầy đủ trong số 536, Tiền thân Kunàla. Sau đây chỉ là phần vắn tắt của chuyện.

Bấy giờ có một vua Garuda (Kim sí điểu: chim thần cánh vàng) giả trang làm ông người đàn ông đến chơi súc sắc với vua Ba-la-nại. Vua chim thần Garuda đâm ra yêu hoàng hậu Kàkàti, nên mang nàng về trú xứ của loài Gadura và sống hạnh phúc với nàng ở nơi ấy. Vua Ba-la-nại mất nàng liền bảo một nhạc công tên là Natakuvera đi tìm nàng. Nataluvera thấy vua chim đang nằm trên đệm cỏ eraka ở một cái hồ nọ. Khi chim thần Garuda sắp rời nơi ấy, chàng liền ngồi giữa đám lông của vương điểu và nhờ cách ấy mà chàng được chở đến trú xứ của loài chim thần Garuda.

Tại đây, chàng được hưởng những đặc ân của hoàng hậu, sau đó chàng lại ngồi trên cánh chim thần kia và trở về nhà. Thế rồi vào lúc vua chim Garuda đến chơi súc sắc với vua Ba-la-nại, chàng nhạc công cầm đàn bước lên chỗ hai người chơi súc sắc, đứng trước vua và chàng đọc bài kệ đầu dưới hình thức một bài ca:

Hương quyện quanh tôi là hơi thở

Của mối tình người ở nơi xa.

Kà-kà-ti đẹp ấy mà

Khiến tôi rung động sâu xa trong lòng.

Nghe thế, chim thần Garuda trả lời bằng bài kệ thứ hai:

Vượt qua biển, qua dòng Ke-buk,

Phải chăng người đến được đảo ta?

Bảy vùng biển rộng bay qua.

Sim-bal rừng ấy người đà đến nơi?

Natakuvera nghe thế, liền đọc bài kệ thứ ba:

Khắp trời rộng, nhờ ngài tôi vượt,

Và tôi đây đến được Sim-bal,

Bay ngang bao biển, bao sông,

Mối tình tôi gặp, nhờ phần ngài thôi.

Vương điểu Garuda đọc bài kệ thứ tư:

Thật cuồng si, việc tôi xảo trá,

Khiến tôi thành một gã ngu đần

Người yêu nên giữ riêng phần,

Kìa! Tôi phục vụ như hàng mối mai.

Thế rồi chim Garuda nọ mang hoàng hậu trả về cho vua Ba-la-nại và không bao giờ trở lại nữa.

*

Bậc Đạo Sư chấm dứt bài giảng và tuyên thuyết Tứ Đế. Ở phần kết thúc Tứ Đế, Tỷ-kheo bất mãn đắc quả Dự Lưu.

Và Bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Bấy giờ Tỷ-kheo bất mãn kia là Natakuvera, còn Ta là vua ấy.

-ooOoo-

328. Chuyện Không Khóc Người Chết (Tiền thân Ananusociya) Sao ta nhỏ lệ vì em chứ ...,

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể khi Ngài trú tại Kỳ Viên về một người chủ đất có vợ chết. Chàng chẳng thiết tắm rửa, ăn uống, bỏ bê công việc nông trại. Quá sầu đau, chàng lang thang khắp nghĩa địa mà than vãn trong khi nghiệp lực từ đời trước đưa đến quả Dự Lưu đang bừng cháy như một ngọn lửa trong đầu chàng.

Bậc Đạo Sư vào lúc sáng sớm, quan sát khắp thế gian, đã thấy được chàng. Ngài tự nghĩ: "Ngoài Ta ra, không ai có thể giải được nỗi sầu muộn của người này và ban năng lực cho chàng nhập Dự Lưu. Ta sẽ là chỗ an trú cho chàng".

Thế là khi Ngài đi khất thực trở về và thọ thực xong. Ngài đem theo Tỷ-kheo thị giả và đi đến nhà người chủ đất ấy. Khi nghe bậc Đạo Sư đến, chàng liền ra đón Ngài, cung kính mời Ngài ngồi vào chỗ đã soạn sẵn rồi đảnh lễ Ngài và ngồi xuống bên.

Bậc Đạo Sư hỏi:

- Này cư sĩ, vì sao ông im lặng thế?

Chàng đáp:

- Bạch Thế Tôn, con đang sầu muộn vì nàng.

Bậc Đạo Sư dạy:

- Này cư sĩ, cái gì có thể tan rã thì tan rã, nhưng khi điều này xảy ra, người ta không nên phiền muộn. Các bậc hiền trí ngày xưa, khi mất vợ, họ biết chân lý này và do đó họ không đau buồn.

Rồi do yêu cầu của chàng, bậc Đạo Sư kể một chuyện đời xưa.

*

Câu chuyện này sẽ được kể trong số 443. Tiền thân Cullabodhi ở Chương Mười. Sau đây chỉ là phần tóm tắt của câu chuyện.

Ngày xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sinh ra trong một gia đình Bà-la-môn. Khi lớn lên, ngài theo đuổi tất cả các môn học nghệ tại Takkasilà rồi trở về với cha mẹ ngài. Ở Tiền thân này, bậc Đại Sĩ trở thành môn đồ của đạo Thánh hiền. Cha mẹ ngài bảo ngài là họ sẽ tìm cho ngài một người vợ. Bồ-tát nói:

- Con không muốn sống đời có vợ con. Khi cha mẹ qua đời, con sẽ sống đời của một nhà tu khổ hạnh.

Vì cha mẹ cừ nài nỉ mãi, ngài sai làm một bức tượng bằng vàng và bảo:

- Nếu cha mẹ kiếm cho con được một thiếu nữ giống như trong tượng này thì con sẽ lấy làm vợ.

Cha mẹ ngài liền sai vài thám tử cùng với một số lớn tùy tùng và bảo họ đặt tượng vàng trong một xe đóng kín rồi đi tìm kiếm khắp các đồng bằng nước Ấn Độ, đến khi nào tìm thấy được một tiểu thư Bà-la-môn giống như vậy thì đem tượng vàng đổi lấy và đem thiếu nữ về cho họ.

Bấy giờ có một thánh giả kia từ cõi Phạm Thiên tái sinh dưới hình thức một thiếu nữ ở một thành phố thuộc vương quốc Kàsi, trong ngôi nhà của một Bà-la-môn gia sản tới tám trăm triệu đồng. Thiếu nữ tên là Sammillabhàsini. Ở tuổi mười sáu, nàng là một thiếu nữ tươi đẹp, dễ thương, giống như một tiên nữ mang đủ mọi nét đẹp nữ giới.

Mãnh lực của đam mê tội lỗi không hề nảy sinh được một ý nghĩ xấu nào trong nàng nên nàng thật là hoàn toàn thuần khiết. Những người kia mang tượng vàng đi khắp đó đây cho đến khi họ tới ngôi làng ấy. Dân làng trông thấy tượng liền hỏi:

- Tại sao Simmillabhàsini, con gái của người Bà-la-môn ấy lại được đặt ở đó?

Các thị giả nghe thế liền tìm đến gia đình Bà-la-môn ấy và chọn Sammillabhàsini làm hôn thê cho chủ của họ. Nàng nhắn với cha mẹ.

- Khi cha mẹ mất, con sẽ sống đời tu hành, con không muốn lập gia đình.

Cha mẹ nàng bảo:

- Này cô, cô nghĩ gì thế chứ?

Rồi họ nhận tượng vàng và gởi con gái đi cùng với một đoàn tùy tùng đông đảo. Lễ cưới được cử hành trái với ý nguyện Bồ-tát và Sammillabhàsini. Dù phải chia xẻ chung một phòng, một giường, cả hai vẫn không nhìn nhau bằng con mắt dục lạc tội lỗi, mà cùng sống với nhau như hai nam hay hai nữ tu sĩ thanh tịnh.

Chẳng bao lâu cha mẹ của Bồ-tát qua đời, ngài lo tang lễ, rồi gọi Sammillabhàsini đến và bảo:

- Này em yêu, tài sản của gia đình ta lên tới tám trăm triệu đồng và tài sản của gia đình em cũng đáng giá tám trăm triệu đồng nữa. Em hãy lấy hết đi và hãy sống cuộc đời của một gia trưởng. Ta sẽ trở thành một người tu khổ hạnh.

Nàng trả lời:

- Chàng ơi, nếu chàng trở thành một ẩn sĩ thì em cũng sẽ trở thành một ẩn sĩ, em không thể bỏ chàng được.

- Thế thì nàng hãy làm như thế đi. Chàng nói.

Như vậy họ tiêu hết gia sản bằng cách bố thí và vứt bỏ gia tài của họ như nhổ bỏ một búng đàm, rồi cả hai người đi vào vùng Tuyết Sơn và theo cuộc đời khổ hạnh. Sau khi đã sống một thời gian lâu bằng cách lượm hái trái, rễ cây, họ rời dãy Tuyết Sơn đi xuống kiếm muối và giấm, rồi dần dần họ tìm thấy đường đến Ba-la-nại và sau đó họ trú trong vườn cây của nhà vua.

Trong khi họ sống ở đó, vị ẩn sĩ trẻ tuổi mảnh mai này vì phải ăn cơm nhạt của loại gạo trộn mà bị bịnh kiết lỵ hành hạ và không có được thuốc chữa nên nàng trở nên quá gầy yếu. Bồ-tát trong khi đi khất thực phải ẵm nàng theo, mang nàng đến cổng thành và đặt nàng nằm trên một cái ghế dài trong một tiền đường rồi vào thành khất thực. Khi Bồ-tát vừa mới ra đi thì nàng tắt thở. Mọi người thấy vị nữ tu khổ hạnh sắc đẹp phi thường, liền tụ họp đến quanh nàng khóc lóc tiếc thương. Sau khi đi khất thực trở về, Bồ-tát nghe nàng đã chết liền bảo:

- Cái gì có tính chất tan rã thì tan rã. Mọi hiện hữu vô thường đều thuộc loại này cả.

Nói thế xong, ngài ngồi xuống chiếc ghế dài nàng đang nằm và ăn thức ăn trộn rồi súc miệng. Mọi người đứng gần đó tụ tập lại quanh ngài và nói:

- Bạch Tôn giả, vị nữ tu khổ hạnh này là gì của ngài?

Ngài đáp:

- Khi tôi còn là cư sĩ, nàng đã là vợ tôi.

Họ nói:

- Bạch Tôn giả, trong khi chúng tôi khóc lóc tiếc thương và không thể ngăn được xúc động, tại sao ngài lại không khóc?

Bồ-tát bảo:

- Khi nàng còn sống, nàng đã thuộc về tôi theo một số phận nào đó. Khi nàng sang thế giới khác, chẳng có gì thuộc về nàng cả. Nàng đã bước vào lãnh vực của các vị khác. Thế thì tại sao tôi lại phải khóc nàng?

Rồi ngài thuyết giảng Chân lý cho mọi người qua các bài kệ sau đây:

Sao ta nhỏ lệ vì em chứ,

Hỡi Sam-mil-la-bhà-si-ni.

Em xinh đẹp đã chết đi

Từ nay ta hẳn còn gì em đâu?

Kẻ yếu đuối âu sầu gì chớ?

Khóc lóc làm chi những thứ mượn vay?

Tử vong đã hơi thở này,

Thì từng giờ phút trao tay tử thần.

Dầu ai đứng hay đang ngồi đó,

Đang nằm hay dời chỗ, gì chăng,

Chỉ trong chớp mắt qua ngang,

Chỉ trong một lúc tử thần kề ngay.

Đời bất ổn ta đây đã tính,

Mất bạn bè chẳng tránh được ra.

Hãy yêu mọi thứ còn kia,

Chớ buồn khi chúng phải lìa xa ta.

Bậc Đại Sĩ thuyết giảng Chánh pháp qua các bài kệ này sẽ giải thích sự vô thường của vạn vật. Mọi người hoàn tất lễ tang cho vị nữ tu ấy. Còn Bồ-tát quay về dãy Tuyết Sơn, đạt tuệ giác cao hơn do Thiền định, rồi ngài tái sanh cõi Phạm thiên.

*

Khi bậc Đạo Sư chấm dứt Pháp thoại, Ngài tuyên thuyết Tứ Đế. Ở phần kết thúc Tứ Đế, người chủ đất đắc quả Dự Lưu. Sau đó bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Bấy giờ mẹ của La-hầu-la là Sammillabhàsini, còn Ta là nhà tu khổ hạnh ấy.

-ooOoo-

329. Chuyện Con Khỉ Đen Lớn (Tiềnthân Kàlabàhu) Ta từng hưởng lắm thức ăn ...,

Chuyện này do bậc Đại Sư kể khi Ngài trú lại Trúc Lâm về việc Đề-bà-đạt-đa mất các lợi dưỡng và danh vọng.

Khi Đề-bà-đạt-đa đã nuôi lòng hiềm thù đức Phật một cách phi pháp và sai một xạ thủ giết Ngài, tội lỗi của ông ai ai cũng biết qua việc ông thả con voi Nàlàgiri (để làm hại đức Phật). Thế rồi mọi người lấy mất trú xứ và các khẩu phần của ông và vua chẳng đoái hoài đến ông nữa. Khi đã mất nguồn lợi dưỡng và danh vọng, ông ta đi khắp nơi sống bằng cách xin các nhà quyền quí.

Các Tỷ-kheo bắt đầu bàn tán trong Pháp đường rằng Đề-bà-đạt-đa đã nghĩ ra cách thu đạt lợi dưỡng và danh vọng thế nào và khi đã kiếm được chúng thì ông ta lại không thể giữ được chúng. Bậc Đạo Sư đến và hỏi các Tỷ-kheo đang ngồi bàn việc gì; khi nghe kể lại, Ngài dạy:

- Này các Tỷ-kheo, chẳng phải chỉ bây giờ mà xưa kia cũng thế, Đề-bà-đạt-đa đã bị tước mất các lợi dưỡng và danh vọng.

Rồi Ngài kể cho họ nghe một chuyện đời xưa. *

Ngày xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát là một con vẹt tên là Ràdha. Ngài là một con vẹt khỏe mạnh, chân và cánh đều toàn hảo. Con vẹt em trai ngài tên là Potthapàda. Một người bẫy chim kia bẫy được đôi chim này và mang chúng đến dâng vua Ba-la-nại. Vua bỏ cả hai con vào trong một chiếc lồng bằng vàng, chăm sóc chúng, cho chúng ăn mật và bắp rang đựng trong một chiếc đĩa bằng vàng và cho uống nước đường. Chúng được chú ý chăm sóc đặc biệt, và đạt lợi dưỡng danh vọng cao vời nhất.

Thế rồi một người thợ rừng nọ mang đến dâng vua một con khỉ đen lớn tên là Kàlabàhu (Đen lớn). Vì khi đến sau các con vẹt nên nó nhận được lợi dưỡng và cung kính nhiều hơn, trong khi ấy đôi vẹt lại không còn được trọng vọng như trước.

Bồ-tát nhờ có các đức tính của bậc Giác Ngộ nên chẳng nói một lời, nhưng em ngài vì không có đức tính ấy nên không thể chịu nổi sự trọng vọng mà người ta dành cho con khỉ, liền nói:

- Anh ơi, trước kia, ở cung điện vua, họ cho chúng ta thức ăn ngon, còn bây giờ chúng ta chẳng được gì cả, họ dâng hết mọi thứ cho con khỉ Kàlabàhu. Vì chúng ta không nhận được lợi dưỡng trọng vọng do vua ban. Nơi đây, chúng ta phải làm gì chứ? Này chúng ta hãy đi vào rừng mà sống.

Vẹt em nói thế và đọc bài kệ đầu:

Ta từng hưởng lắm thức ăn,

Khỉ kia nay lại được phần ta xưa.

Rà-dha hãy đến rừng già,

Cách người xử tệ sửa ra thế nào?

Ràdha nghe thế liền đọc bài kệ tiếp:

Dù là được, mất ra sao,

Khen, chê, vui, khổ, vinh cao, nhục dày,

Đều là giả tạo, đổi thay.

Sao em lại cứ ngập đầy sầu đau?

Nghe thế, Potthapàda vẫn không thể bỏ được hiềm thù với con khỉ liền đọc bài kệ thứ ba:

Rà-dha, chim trí tuyệt cao,

Hẳn anh phải biết việc nào xảy ra.

Ai sẽ là người đuổi tên kia

Từ triều vua trở lại nhà nó xưa?

Ràdha nghe thế liền đọc bài kệ thứ tư:

Mặt nhăn, tai động ấy mà,

Sẽ làm bầy trẻ vương gia hãi hùng.

Khỉ kia tinh quái lạ thường,

Ngày kia sẽ chạy tìm đường kiếm ăn.

Chỉ ít lâu sau, khỉ ta lúc lắc đôi tay, chọc phá làm cho các vương tử bé nhỏ sợ hãi la ré lên. Vua hỏi xem việc gì đã xảy ra và khi nghe kể lý do, ngài phán:

- Đuổi nó đi!

Thế là con khỉ bị đuổi đi và đôi vẹt lại trở về hoàn cảnh như trước, được lợi dưỡng và trọng vọng.

*

Khi thuyết giảng xong, bậc Đạo Sư nhận diện Tiền thân:

- Bấy giờ, Đề-bà-đạt-đa là Kàlabàhu, Ànanda là Potthapàda, còn Ta là Ràdha.

1 2 3 4 5 6 7 8 9 10

Tác giả bài viết: HT Thích Minh Châu

Nguồn tin: Viện nghiên cứu Phật học Việt Nam

Tổng số điểm của bài viết là: 0 trong 0 đánh giá 1 2 3 4 5 Click để đánh giá bài viết

Từ khóa: tiền thân , minh châu , mục lục , giới thiệu , tiếp theo , giữ mình , trộm cắp , kỳ viên , ly gián , như thế , sau đó , đệ tử , của ông , tan rã , máu nóng , bao nhiêu , đau đớn , bàn tán , bây giờ , xưa kia , nói dối

Xem phản hồi -- Gửi phản hồi

Bạn cần đăng nhập thành viên để sử dụng chức năng này

Những tin mới hơn

KINH TĂNG CHI BỘ - CHƯƠNG MƯỜI PHÁP Phẩm 13-22 (26/10/2013) Chuyện Tiền Thân Đức Phật (IV) Jàtaka (23/11/2013) Chuyện Tiền Thân Đức Phật (IV) Jàtaka 1 (23/11/2013) Chuyện Tiền Thân Đức Phật (IV) Jàtaka 2 (23/11/2013) KINH TĂNG CHI BỘ - CHƯƠNG MƯỜI PHÁP Phẩm 10-12 (26/10/2013) KINH TĂNG CHI BỘ - CHƯƠNG MƯỜI PHÁP Phẩm 7-9 (26/10/2013) 03. CHƯƠNG IV Phẩm Bốn Bài Kệ 9 (29/09/2013) 03. CHƯƠNG IV Phẩm Bốn Bài Kệ 10 (29/09/2013) KINH TĂNG CHI BỘ - CHƯƠNG MƯỜI PHÁP Phẩm 4-6 (26/10/2013) 03. CHƯƠNG IV Phẩm Bốn Bài Kệ 8 (29/09/2013)

Những tin cũ hơn

03. CHƯƠNG IV Phẩm Bốn Bài Kệ 6 (29/09/2013) 03. CHƯƠNG IV Phẩm Bốn Bài Kệ 5 (29/09/2013) 03. CHƯƠNG IV Phẩm Bốn Bài Kệ 4 (29/09/2013) 03. CHƯƠNG IV Phẩm Bốn Bài Kệ 3 (29/09/2013) 03. CHƯƠNG IV Phẩm Bốn Bài Kệ 2 (29/09/2013) 03. CHƯƠNG IV Phẩm Bốn Bài Kệ (29/09/2013) 02. CHƯƠNG III (tiếp theo) Phẩm Ba Bài Kệ 9 (28/09/2013) 02. CHƯƠNG III (tiếp theo) Phẩm Ba Bài Kệ 8 (28/09/2013) 02. CHƯƠNG III (tiếp theo) Phẩm Ba Bài Kệ 7 (28/09/2013) 02. CHƯƠNG III (tiếp theo) Phẩm Ba Bài Kệ 6 (28/09/2013)

Giới thiệu về Chùa Linh Sơn - Đà Lạt

Tài khoản

Mật khẩu

Quên mật khẩu? Đăng nhập bằng OpenID Google Yahoo Myopenid

Phật Thích Ca Hoa sen Cờ Phật Giáo

Giới thiệu về phật giáo TP Đà Lạt Đang cập nhật..

Địa chỉ : 120 Nguyễn Văn Trỗi, phường 2 Chùa Linh Sơn, Tp Đà Lạt - Lâm Đồng.Điện thoại : 0633836658. Email : phatgiaodalat@yahoo.com

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.